

Bản án số: 191/2023/HS-ST

Ngày: 17 – 7 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương.

Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần T, sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N và bà A; vợ tên D và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2023 cho đến nay.

Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 16/7/2023.

Bị hại: Bà T, sinh năm 1981; nơi cư trú: khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố H, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông H1, sinh năm 2004, vắng mặt.

- Ông T1, sinh năm 1985, vắng mặt.

- Ông T2, sinh năm 1993, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/3/2023, Trần T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen biển số 61C1-502.75 đi đến địa chỉ khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm cơ hội để trộm cắp tài sản. Khi đến địa chỉ trên, lợi dụng cửa cổng của căn nhà không khóa, Trần T dừng xe bên ngoài rồi đi bộ vào phía trong để tìm tài sản trộm cắp. Lúc này, Trần T phát hiện thấy 01 áo khoác nữ màu xanh, để phía trên xe đạp điện của bà T nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định, Trần T lén lút lấy áo khoác của bà T mặc lên người đồng thời kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác có số tiền 2.160.000 đồng. Trần T lấy tiền cất giấu vào túi quần rồi điều khiển xe chạy thoát khỏi hiện trường, H1 (là con bà T) phát hiện tri hô và đuổi theo nhưng không kịp, do đó bà T và H1 đã trình báo sự việc tới lực lượng bảo vệ dân phố biết để hỗ trợ bắt giữ Trần T. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, tại đoạn đường B, lực lượng Công an phường H và lực lượng bảo vệ dân phố đi tuần tra thì phát hiện Trần T nên tiến hành bắt giữ cùng vật chứng về trụ sở làm việc, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thuận An xử lý theo thẩm quyền.

Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 áo khoác nữ màu xanh, dạng thun có giá trị 20.000 đồng. Tổng tài sản Trần T chiếm đoạt có giá trị là 2.180.000 đồng. Quá trình điều tra, Trần T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời khai của Trần T phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 2.160.000 đồng và 01 áo khoác nữ màu xanh.
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen biển số 61C1-502.75.

Cáo trạng số 212/CT-VKS-TA ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần T từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.160.000 đồng và 01 áo khoác nữ màu xanh thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bà T do đó, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tiền và áo khoác cho bà T là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển số 61C1-502.75 là phương tiện Trần T sử dụng vào việc phạm tội, Trần T khai nhận mượn của người chú cùng quê tên H để làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 61C1-502.75 do ông H đứng tên chủ sở hữu, làm việc với ông H xác định do Trần T không có xe nên ông H cho Trần T mượn xe trên làm phương tiện đi làm tại công ty, Trần T dùng xe của ông H vào việc phạm tội thì ông H không biết, ông H yêu cầu được nhận lại xe. Do đó, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho ông H là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị xem xét.

- Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo, bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, bị hại, việc vắng mặt của bị cáo và bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và bị hại.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần T trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/3/2023, tại địa chỉ: khu phố B, phường H, thành phố T, Bình Dương. Trần T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 áo khoác nữ màu xanh trị giá 20.000 đồng và số tiền 2.160.000 đồng của bà T, tổng tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 2.180.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành

tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 09/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 58/2010/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2011 và thực hiện xong nghĩa vụ dân sự tại bản án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.160.000 đồng và 01 áo khoác nữ màu xanh thu giữ trong vụ án là tài sản của bà T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là đúng quy định.

Đối với xe mô tô biển số 61C1-502.75 là tài sản của ông H, ông H cho bị cáo Trần T mượn xe làm phương tiện đi làm, không biết bị cáo Trần T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho ông H là đúng quy định.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136, 260, điểm c, d khoản 2 Điều 290; Điều 292; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Trần T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh